

Số: 35/QĐ-ĐHYTCC

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ sử dụng kinh phí từ Trường Đại học Y tế công cộng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Căn cứ Quyết định số 6221/QĐ-BYT ngày 18/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế Công cộng;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 của Quốc hội ngày 16/06/2013;

Căn cứ Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/05/2011 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-ĐHYTCC ngày 26/4/2018 về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ của cán bộ, giảng viên Trường Đại học Y tế công cộng

Căn cứ vào khả năng bố trí, huy động tài chính của Trường Đại học Y tế công cộng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ và Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

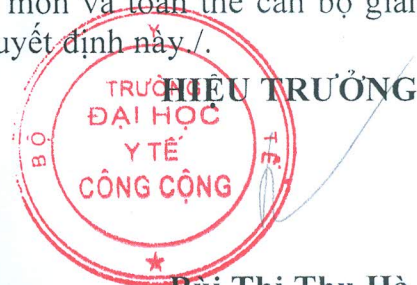
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ sử dụng kinh phí từ Trường Đại học Y tế công cộng**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ; Trưởng phòng Tài chính Kế toán; các đơn vị, phòng, khoa, bộ môn và toàn thể cán bộ giảng viên, sinh viên của Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLKHCN.



Bùi Thị Thu Hà

HƯỚNG DẪN

Định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ sử dụng kinh phí từ Trường Đại học Y tế công cộng
(ban hành kèm theo Quyết định số 3.5 /QĐ-ĐHYTCC ngày 16. tháng 01. năm 2.020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)

1. Mục tiêu, phạm vi

Văn bản này quy định khung định mức làm căn cứ xây dựng dự toán nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cấp cơ sở trong phạm vi Trường Đại học Y tế công cộng (ĐHYTCC).

2. Đối tượng áp dụng

- Quy định này áp dụng đối với các đơn vị xét duyệt, thẩm định tài chính nhiệm vụ KH&CN trong phạm vi Trường ĐHYTCC (lãnh đạo nhà trường; phòng Tài chính Kế toán (TCKT), phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ (QLKH&CN).

- Quy định này áp dụng đối với tất cả cán bộ, giảng viên, sinh viên của Trường ĐHYTCC sử dụng kinh phí từ Trường ĐHYTCC để thực hiện các hoạt động KH&CN.

3. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

- Đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn của Nhà nước về kinh phí chi cho các nhiệm vụ KH&CN.

- Đảm bảo đúng hoạt động, hiệu quả, tiết kiệm, không lãng phí.

- Đảm bảo công bằng, đúng năng lực cho các chức danh nghiên cứu.

- Khuyến khích các cá nhân tham gia và thực hiện các hoạt động KH&CN cấp cơ sở.

4. Đầu vào cấu thành dự toán nhiệm vụ KH&CN

- Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, nhập liệu, gỡ băng.

- Chi hội thảo khoa học.

- Chi họp hội đồng tuyển chọn ý tưởng, xét duyệt đề cương và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Dự toán chi phí mua thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu; sửa chữa, mua sắm tài sản cố định, văn phòng phẩm, in ấn.

- Chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN

- Các khoản chi khác (đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức KH&CN...).

* **Lưu ý:** Giảng viên thực hiện đề tài NCKH cấp cơ sở là thực hiện nhiệm vụ NCKH (500 giờ NCKH theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và nhiệm vụ này đã được chi trả trong lương từ ngân sách nhà nước và Trường ĐHYTCC. Vì vậy Nhà trường sẽ

không chi trả công lao động trực tiếp cho các thành viên trong nhóm nghiên cứu. Nhà trường chỉ chi trả cho các hoạt động phải thuê, mượn, mua bán liên quan đến bên thứ ba.

5. Định mức kinh phí cho nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

TT	Chi	Định mức
1	Hỗ trợ đề tài NCKH cấp cơ sở của cán bộ	Tối đa 50 triệu/đề tài (đã bao gồm thù lao cho Hội đồng KH&CN xét duyệt đề cương và nghiệm thu)
2	Hỗ trợ đề tài NCKH cấp cơ sở của sinh viên	Tối đa 10 triệu/đề tài (đã bao gồm thù lao cho Hội đồng KH&CN xét duyệt đề cương và nghiệm thu)
3	Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định	

* **Lưu ý:** Mẫu dự toán đề tài cấp cơ sở thực hiện theo Phụ lục 1.

6. Điều tra khảo sát, thu thập số liệu

Do đặc thù lĩnh vực, Trường ĐHYTCC áp dụng 100% khung định mức, chi tối đa cho các hoạt động liên quan theo Thông tư 58/2011/TT-BTC.

STT	Nội dung chi	Khung, mức chi tối đa	Ghi chú
1	Lập mẫu phiếu điều tra, khảo sát	Nhóm nghiên cứu thực hiện. Mức chi=0.	
2	Điều tra thử	Theo các nội dung, mức chi tương ứng của mục này	
3	Chi in ấn phô tô tài liệu, phiếu điều tra	Thực hiện theo quy định tài chính về hóa đơn và báo giá	
4	Chi tập huấn cho điều tra viên		
	Thù lao cán bộ tập huấn	Nhóm nghiên cứu thực hiện. Mức chi=0.	
	Chi giải khát tập huấn	20.000 đ/suất/buổi	
5	Chi điều tra		
a	Hỗ trợ lưu trú cho thành viên nhóm nghiên cứu đi điều tra, phúc tra, giám sát tại địa phương	200.000 đ/ngày	Áp dụng 100% định mức tại Thông tư 40/2017/TT-BTC
b	- Thuê điều tra viên (đối với trường hợp phải thuê ngoài).	Lương cơ bản/22 ngày x 250%. (Ví dụ: Mức lương tối thiểu	Áp dụng 100% định mức tại Thông tư

STT	Nội dung chi	Khung, mức chi tối đa	Ghi chú
	- Thuê người hỗ trợ tại địa phương, người dẫn đường	chung do Nhà nước quy định là 1.490.000 đồng. Mức tiền công tối đa 1 người/ngày là: 1.490.000 đồng/22 ngày* 250% = 169.318 đồng/ngày).	Thông tư 58/2011/TT-BTC
c	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin		
	Cá nhân tham gia trả lời phiếu: + Dưới 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu Cá nhân tham gia trả lời phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm	30.000 đồng/phiếu 40.000 đồng/phiếu 50.000 đồng/phiếu 50.000 đồng/cuộc	
	Tổ chức: + Dưới 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu + Trên 40 chỉ tiêu	70.000 đồng/phiếu 85.000 đồng/phiếu 100.000 đồng/phiếu	
6	Nhập liệu		
	Xây dựng mẫu điện tử nhập liệu	Nhóm nghiên cứu thực hiện. Mức chi=0.	
	Chi nhập dữ liệu định lượng từ các phiếu điều tra	- Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) ≤ 15: tối đa 300 đồng/1 trường. - Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường 15 < n ≤ 50: tối đa 375 đồng/1 trường. - Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) > 50: tối đa 450 đồng/1 trường.	Áp dụng 100% định mức tại Thông tư 194/2012/TT-BTC
	Chi gỡ băng phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm	Tối đa 9.500 đ/trang	Áp dụng 100% định mức tại Thông tư 194/2012/TT-BTC

STT	Nội dung chi	Khung, mức chi tối đa	Ghi chú
7	Thuê xe cho cán bộ, điều tra viên đi thực địa để điều tra	Mức chi theo giá cước vận chuyển hoặc hợp đồng vận chuyển, hóa đơn thực tế.	
8	Thuê chuyên gia phân tích, góp ý (tối đa không quá 5 người)	1.000.000 đ/góp ý	Áp dụng 100% định mức tại Thông tư Thông tư 58/2011/TT-BTC
9	Các khoản chi khác		
a	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc	Hóa đơn thực tế phù hợp với dự toán	
b	Biên dịch tài liệu nước ngoài	150.000 đ/trang (350 từ)	Áp dụng 100% định mức thông tư 71/2018/TT-BTC

7. Hội thảo khoa học, sinh hoạt khoa học, sinh hoạt chuyên môn

* **Hội thảo khoa học:** Áp dụng cho các hội thảo có quy mô và phạm vi nội bộ trong Trường như: Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia cho đề tài cấp cơ sở, Hội thảo công bố kết quả đề tài cấp cơ sở, Hội thảo chia sẻ kết quả nghiên cứu hàng năm, Hội nghị khoa học tuổi trẻ cấp Trường.

STT	Nội dung công việc	Định mức tối đa của nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia (đồng)	Định mức tối đa của nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (đồng)	Ghi chú
1	Người chủ trì	1.500.000 /buổi	1.050.000/buổi	Áp dụng bằng 70% định mức tối đa của nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia
2	Thư ký hội thảo	500.000/buổi	350.000/buổi	
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	2.000.000/bài	1.400.000/bài	
4	Báo cáo khoa học được nhà trường đặt hàng (không trình bày tại hội thảo)	1.000.000/bài	700.000/bài	
5	Thành viên tham gia hội thảo	200.000	140.000	
6	Giải khát phục vụ hội thảo	20.000/người/buổi	20.000/người/buổi	

Ghi chú: Các hội thảo có sự tham gia của liên đơn vị sẽ áp dụng tối đa định mức tại Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN.

* Sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa học chuyên đề

STT	Nội dung công việc	Định mức tối đa (đồng)
1	Giảng viên do Nhà trường mời giảng/đặt hàng để tập huấn, phổ biến kiến thức	2.000.000/buổi
2	Nước uống cho giảng viên	Đăng ký tại phòng HCQT

8. Hội đồng KH&CN tuyển chọn ý tưởng, xét duyệt đề cương và thẩm định nghiệm thu kết quả

Thù lao hội đồng xét duyệt/nghiệm thu đề tài cấp cơ sở sử dụng nguồn kinh phí từ Trường ĐHYTCC theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2019-2020, cụ thể

DVT: đồng

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (Đề tài KH&CN của CB, GV)	Định mức chi tối đa (Đề tài NCKH của Sinh viên)
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng		500.000	300.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400.000	200.000
	Thư ký hành chính		150.000	100.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		150.000	100.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		250.000	150.000
2	Chi về tuyển chọn, xét duyệt đề cương			
a	Chi họp Hội đồng tuyển chọn, xét duyệt đề cương nhiệm vụ KH&CN	Đề tài		
	Chủ tịch hội đồng		400.000	150.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		300.000	100.000
	Thư ký hành chính		100.000	50.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		300.000	100.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		400.000	150.000
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KHCN			

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (Đề tài KH&CN của CB, GV)	Định mức chi tối đa (Đề tài NCKH của Sinh viên)
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Đề tài	400.000	
	Thành viên tổ thẩm định	Đề tài	300.000	
	Thư ký hành chính	Đề tài	200.000	
	Đại biểu được mời tham dự	Đề tài	100.000	
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN			
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Đề tài		
	<i>Chủ tịch hội đồng</i>		400.000	150.000
	<i>Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng</i>		300.000	100.000
	<i>Thư ký hành chính</i>		100.000	50.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	<i>Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng</i>		400.000	200.000
	<i>Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng</i>		500.000	250.000

9. Mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

Dự toán chi phí mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan.

10. Quản lý chung đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ KH&CN bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng kinh phí của Nhà trường.

11. Tổ chức thực hiện

- Chủ nhiệm đề tài của các nhiệm vụ KH&CN sử dụng kinh phí từ Trường DHYTCC xây dựng dự toán kinh phí theo định mức tại Hướng dẫn này.

- Phòng QLKH&CN và Phòng TCKT có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát quá trình thực hiện cũng như dự toán, thanh quyết toán các nhiệm vụ KH&CN sử dụng kinh phí từ kinh phí của Nhà trường.



Bùi Thị Thu Hà

PHỤ LỤC 1. MẪU DỰ TOÁN ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
Y TẾ CÔNG CỘNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ TOÁN ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ

(Kèm theo thuyết minh đề cương đề tài đã chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng/ tổ thẩm định)

Tên đề tài:

Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Y tế công cộng; Chủ nhiệm đề tài:

STT	Nội dung công việc	Dự toán			
		Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền
1	<i>Điều tra thử</i>				
	Chi cho người tham gia				
	Chi cho điều tra viên				
2	<i>Chi điều tra</i>				
				
				
3					
	Tổng cộng				

Trong đó: kinh phí từ nguồn ĐHYTCđồng
 Nguồn khác (nếu có)đồng

Ban Giám hiệu

Phòng TCKT

Phòng QLKH&CN

Chủ nhiệm đề tài